

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục báo cáo định kỳ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Căn cứ Danh mục báo cáo định kỳ được công bố theo Quyết định này, giao các đơn vị triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ:

a) Rà soát các báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho đơn vị chủ trì thực hiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ ban hành nhưng chưa phù hợp với nguyên tắc, yêu cầu tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP, báo cáo Lãnh đạo Bộ để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung theo quy định.



b) Rà soát các báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho đơn vị chủ trì thực hiện được quy định tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành nhưng chưa phù hợp với nguyên tắc, yêu cầu tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP, báo cáo và trình Bộ trưởng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung.

2. Văn phòng Bộ: Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ rà soát, trình Lãnh đạo Bộ ký Quyết định công bố Danh mục báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ trong trường hợp được bổ sung, thay thế theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin: Công khai Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.


**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư;
- ✓ - Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP.



**Bùi Thế Duy**


**Phụ lục**  
**DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC**  
**PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3077/QĐ-BKHCN*  
*ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo
<b>A</b>	<b>Báo cáo giữa các cơ quan hành chính nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&amp;CN)</b>				
1	Báo cáo kết quả hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN tại địa phương	UBND cấp tỉnh	Bộ KH&CN	Năm	Thông tư số 03/2019/TT-BKHCN ngày 26/6/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ KH&CN (khoản 1 Điều 4)
2	Báo cáo kết quả hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN của bộ, ngành	Bộ, ngành	Bộ KH&CN	Năm	Thông tư số 03/2019/TT-BKHCN ngày 26/6/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ KH&CN (khoản 2 Điều 4)
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động KH&amp;CN</b>				
3	Báo cáo kết quả hoạt động của Khu công nghệ cao	Khu công nghệ cao do Thủ tướng Chính phủ thành lập	Bộ KH&CN	Năm	Thông tư số 03/2019/TT-BKHCN ngày 26/6/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ KH&CN (khoản 3 Điều 4)

*Smile*

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo
4	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Bộ KH&CN	Năm	Thông tư số 03/2019/TT-BKH&CN ngày 26/6/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ KH&CN (khoản 4 Điều 4)
5	Báo cáo danh mục bổ sung nguồn tin KH&CN, kinh phí mua, tình hình sử dụng và hiệu quả khai thác các nguồn tin KH&CN	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Cục Thông tin KH&CN quốc gia	Năm	Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin KH&CN (khoản 3 Điều 18)
6	Báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành trong năm/được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trong năm/được ứng dụng trong năm	Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh	Cục Thông tin KH&CN quốc gia	Năm	Thông tư số 14/2014/TT-BKH&CN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm KH&CN (khoản 3 Điều 23; khoản 3 Điều 24; khoản 2 Điều 19)
<b>III Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng</b>					
7	Báo cáo tình hình xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ/ngành/UBND cấp tỉnh	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Bộ KH&CN	Năm	Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (khoản 6 Điều 12)

*Handwritten signature*

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo
8	Báo cáo tình hình thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp và Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Bộ KH&CN	Năm	Quyết định số 46/2017/QĐ-TTg ngày 24/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp và Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (khoản 5 Điều 15, khoản 2 Điều 16)
9	Báo cáo tình hình thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường chất lượng trong bán lẻ xăng dầu	Cơ quan tham mưu, giúp việc UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về KH&CN	Bộ KH&CN	Năm	Thông tư số 15/2015/TT-BKH&CN ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu (khoản 4 Điều 28)
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực năng lượng nguyên tử</b>				
10	Báo cáo về hoạt động quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử	Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh	Bộ KH&CN	Năm	Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử (khoản 1 Điều 32)
11	Báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử	Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh	Bộ KH&CN	Năm	Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử (khoản 3 Điều 33)

*M. H. H.*

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo
B	Báo cáo của tổ chức, cá nhân gửi cơ quan hành chính nhà nước				
I	Lĩnh vực hoạt động KH&CN				
12	Báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao	Tổ chức, cá nhân thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao	Bộ KH&CN	Năm	Thông tư số 02/2018/TT-BKH&CN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định chế độ báo cáo thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao; mẫu văn bản trong hoạt động cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ, đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (khoản 1 Điều 2)
13	Báo cáo kết quả hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao	Tổ chức, cá nhân	Bộ KH&CN	Năm	Thông tư số 32/2011/TT-BKH&CN ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về việc xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao (khoản 1 Điều 9)
14	Báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	Tổ chức giám định được chỉ định, thừa nhận thực hiện hoạt động giám	Bộ KH&CN	Năm	Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng (khoản 4 Điều 15)

*Nguyễn*

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo
		định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng			
15	Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức KH&CN	Tổ chức KH&CN	Bộ KH&CN; Cơ quan tham mưu, giúp việc UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về KH&CN	Năm	Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN (khoản 1 Điều 14)
<b>II Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng</b>					
16	Báo cáo tình hình hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/công nhận	Tổ chức đánh giá sự phù hợp/Tổ chức công nhận	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Năm	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp (điểm a khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 29)
17	Báo cáo tình hình hoạt động đánh giá sự phù hợp	Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định	Cơ quan đầu mối do Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh chỉ định	Năm	Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa (khoản 2 Điều 18e)
18	Báo cáo tình hình hoạt động đánh giá/giám định công nghệ	Tổ chức đánh giá/ giám định công nghệ	Bộ KH&CN; Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Năm	Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

*Một*

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo
					một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ (khoản 1 Điều 40)
19	Báo cáo tình hình sản xuất, nhập khẩu phương tiện do	Cơ sở sản xuất, nhập khẩu phương tiện do	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Năm	Thông tư số 23/2013/TT-BKH&CN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về đo lường đối với phương tiện do nhóm 2 (khoản 7 Điều 23)
20	Báo cáo tình hình hoạt động tư vấn/hoạt động đánh giá hệ thống quản lý chất lượng	Các tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận báo cáo tình hình hoạt động tư vấn, đánh giá HTQLCL theo TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Năm	Thông tư số 26/2014/TT-BKH&CN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (điểm k khoản 1; điểm g khoản 2 Điều 22)

*Handwritten signature*